

*

Số 17 -QĐ/TU

TP. Yên Bái, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 37-QĐ/TU, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Yên Bái khoá XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Thành ủy Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ.
- Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thành phố Yên Bái.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.
- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị.
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tổ chức, cán bộ

- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác tổ chức, cán bộ, cụ thể:

1.1. Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

1.3. Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy và tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận và quyết định; đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý tổ chức, cán bộ, trong đó:

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

2.3. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định, nghị quyết, quy định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ.

Điều 4. Nội dung quản lý tổ chức, cán bộ

1. Nội dung quản lý tổ chức

1.1. Thành lập mới, chia tách, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, đơn vị và tổ chức cơ sở đảng.

1.2. Tổ chức bộ máy, biên chế.

1.3. Điều chỉnh địa giới hành chính; thành lập mới, chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính.

2. Nội dung quản lý cán bộ

2.1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2.2. Đánh giá cán bộ.

2.3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2.4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

2.5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2.7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

2.8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức vụ cán bộ lãnh đạo các Ban, phòng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; đồng thời phân công, phân cấp, ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ và những chức vụ cán bộ khác.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

3. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau trong đảng bộ thành phố thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Chương II
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY,
TỔ CHỨC ĐẢNG, TẬP THỂ LÃNH ĐẠO TRONG
QUẢN LÝ TỔ CHỨC, CÁN BỘ

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ tại Đảng bộ thành phố theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, cụ thể:

1. Về tổ chức bộ máy

1.1. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở địa phương.

1.2. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy theo thẩm quyền quy định.

1.3. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Về cán bộ

2.1. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, cho ý kiến quy hoạch đối với chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.2. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, đề xuất số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự tại chỗ ứng cử các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; nhân sự đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

2.4. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để Hội đồng nhân dân thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân thành phố bầu.

2.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Thành ủy.

2.7. Quyết định chương trình kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

Điều 7. Ban Thường vụ Thành ủy

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế

1.1. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

1.2. Cho ý kiến về đề nghị thành lập, giải thể các hội quần chúng, hội nghề nghiệp tại địa phương theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

1.3. Xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu các tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh.

1.4. Xem xét, đề nghị việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, nghị quyết và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

1.5. Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cụ thể đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và các đơn vị trực thuộc Thành ủy trong phạm vi tổng biên chế được Tỉnh ủy giao.

2. Về cán bộ

2.1. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Quyết định thành lập các Ban chỉ đạo của Thành ủy.

2.2. Xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với chức vụ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và lãnh đạo thực hiện quy trình, đề nghị phê duyệt quy hoạch đối với các chức vụ cán bộ công tác tại Đảng bộ thành phố thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển; cho thôi chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức vụ: Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

2.5. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ cán bộ công tác tại Đảng bộ thành phố thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.6. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến liên quan đến việc kiện toàn, phân công các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy có vị trí được cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Thành ủy.

2.7. Phê duyệt đề án nhân sự đại hội các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố; cho ý kiến về đề án nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

2.8. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với cấp ủy trực thuộc.

2.9. Khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố.

2.10. Tham gia ý kiến với tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo ở cấp tỉnh về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ là Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự thành phố; Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an thành phố; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố.

2.11. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2.12. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.13. Trên cơ sở các quy định của Trung ương và của Tỉnh, cho ý kiến định hướng về số lượng, cơ cấu ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.14. Quyết định kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ thành phố.

Điều 8. Thường trực Thành ủy

1. Cho chủ trương bổ nhiệm lại, kiện toàn, bổ sung các chức vụ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong danh sách số lượng quy định.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển; cho thôi chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ và cho ý kiến về phương án nhân sự bổ nhiệm lại, kiện toàn, bổ sung đối với các chức danh cán bộ được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Thành ủy theo Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này.

3. Tham gia ý kiến với tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo ở cấp tỉnh (khi có đề nghị) về việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và các nội dung quản lý cán bộ khác theo quy định đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó thuộc các cơ quan, tổ chức quản lý theo ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại thành phố (ngoài các chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy tham gia ý kiến).

4. Chuẩn y Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy; cho thôi cấp ủy viên các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy.

5. Quyết định việc thực hiện chính sách, tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; quyết định chủ trương về việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đi học tập, công tác ở nước ngoài; quyết định cử cán bộ đi học trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị; cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đi học trên đại học.

6. Tiếp nhận vào làm công chức đối với những người đã từng là công chức cấp huyện được cấp thẩm quyền điều động, luân chuyển về công tác ở cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trong phạm vi Đảng bộ thành phố, trên cơ sở bảo đảm yêu cầu vị trí việc làm được tiếp nhận.

7. Quyết định việc tuyển dụng, hợp đồng, điều động, bố trí, phân công công tác, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động thuộc khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành ủy (không thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

8. Cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, chuyển công tác, luân chuyển công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc các cơ quan, đơn vị khối chính quyền theo quy định.

9. Cho ý kiến về đề án nhân sự đại hội đối với các hội đặc thù thành phố. Cho ý kiến đề cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý kiêm nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng các tổ chức hội thành phố.

10. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương và các danh hiệu cao quý của Đảng, Nhà nước cho tổ chức và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

11. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị theo quy định. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý, hoặc đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, cử đi học tập, thăm quan, công tác ở nước ngoài.

12. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh quản lý theo phân cấp; quyết định kiện toàn nhân sự các Ban chỉ đạo của Thành ủy.

13. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi thấy cần thiết.

14. Những nội dung được ủy quyền nêu trên, nếu thấy cần thiết thì xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo quyết định của Thường trực Thành ủy có hiệu lực như quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 9. Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong việc đề nghị Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá, nhận xét, quy hoạch, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức vụ cán bộ thuộc diện Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền. Trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định về mặt nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Trình Thường trực Thành ủy cho chủ trương về việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển công chức cấp xã; tiếp nhận, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền thành phố; hợp đồng lao động trong

các cơ quan, đơn vị đối với các chức danh cán bộ theo phụ lục số 03 kèm theo Quy định này. Trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định về mặt nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức khỏi nhà nước giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, xã, phường theo quy định.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức thẩm định nhân sự công tác tại các cơ quan, đơn vị khỏi chính quyền để Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho chủ trương về việc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử các chức vụ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Những nội dung nêu trên, trường hợp xét thấy cần thiết thì Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến của Thường trực Thành ủy trước khi quyết định.

Điều 10. Đảng ủy các xã, phường

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường, xã

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy, Thành ủy về công tác tổ chức, cán bộ tại địa phương.

1.2. Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, cho ý kiến quy hoạch đối với chức vụ Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã, phường và các chức vụ cán bộ thuộc Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

1.3. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy đề xuất số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ xã, phường; quyết định số lượng Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, phường.

1.4. Trình Ban Thường vụ Thành ủy về nhân sự tại chỗ giới thiệu ứng cử hoặc miễn nhiệm các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường, giới thiệu bầu ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường.

1.5. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, phường.

1.6. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường để Hội đồng nhân dân xã, phường bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường giới thiệu để Hội đồng nhân dân xã, phường bầu.

1.7. Thực hiện tự phê bình và phê bình. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường.

1.8. Quyết định Chương trình kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ xã, phường.

1.9. Quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ xã, phường.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ phường, xã

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường.

2.2. Xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với chức vụ cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường quản lý; lãnh đạo thực hiện quy trình, đề nghị phê duyệt quy hoạch đối với các chức vụ cán bộ công tác tại Đảng bộ xã, phường thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành uỷ.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường xem xét trình Ban Thường vụ Thành uỷ giới thiệu ứng cử hoặc miễn nhiệm các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư đảng uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, xã; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường; giới thiệu bầu bổ sung Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ xã, phường.

2.4. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đề nghị giải quyết chế độ nghỉ hưu và thực hiện chính sách cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phụ lục số 04 kèm theo Quy định này (trừ các nội dung quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ và Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy định này).

2.5. Đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ, Ủy ban nhân dân thành phố bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ, Ủy ban nhân dân thành phố công tác tại Đảng bộ xã, phường.

2.6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố chuẩn bị nhân sự chức danh cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường để trình Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến theo thẩm quyền trước khi giới thiệu bầu.

2.7. Cho ý kiến về Đề án nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường; phê duyệt Đề án nhân sự đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ phường, xã.

2.8. Chuẩn y Chi uỷ, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung Chi uỷ viên, khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc.

2.9. Tham gia ý kiến với tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo ngành dọc ở cấp thành phố (khi có đề nghị) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và các nội dung quản lý cán bộ khác theo quy định đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng tại xã, phường là: trưởng, phó trưởng công an xã, phường; trạm trưởng, phó trạm trưởng trạm y tế; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non, trường liên cấp công lập...

2.10. Khi bổ nhiệm đồng chí trưởng công an xã, phường (là đảng viên trong đảng bộ) trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ xã, phường, thì Đảng ủy xã, phường thống nhất với Đảng ủy Công an thành phố để đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định bổ sung đồng chí đó vào Đảng ủy xã, phường; lãnh đạo bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường (nếu có) và chỉ định giữ chức bí thư chi bộ Công an xã, phường theo quy định.

Trước khi lựa chọn cán bộ lãnh đạo công an xã, phường tham gia đảng ủy xã; quyết định khen thưởng kỷ luật hoặc điều động sang công tác ở ngành khác đối với đảng viên là lãnh đạo công an xã, phường thì Đảng ủy xã, phường trao đổi, thống nhất với Đảng ủy Công an thành phố. Nếu không thống nhất thì Đảng ủy xã, phường báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước khi quyết định.

2.11. Cho ý kiến định hướng về số lượng, cơ cấu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường theo quy định; cán bộ thuộc diện Đảng ủy xã, phường quản lý ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

2.12. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ đối với các cấp uỷ đảng trực thuộc Đảng ủy xã, phường.

Điều 11. Đảng ủy quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố

1. Đảng ủy Quân sự thành phố

1.1. Chấp hành quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy về việc chỉ định Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố và các đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự thành phố theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy và quyết định của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, của Đảng ủy Quân khu về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên.

1.4. Phối hợp với Đảng uỷ xã, phường chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ huy quân sự xã, phường theo quy định.

2. Đảng uỷ Công an thành phố

2.1. Chấp hành quyết định của Ban Thường vụ Thành uỷ về việc chỉ định Bí thư Đảng uỷ Công an thành phố và các đồng chí tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Công an thành phố theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định của Ban Thường vụ Thành uỷ và quyết định của Công an tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên.

2.4. Khi luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đồng chí Trưởng công an xã, phường từ đảng bộ khác trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ xã, phường, thì Đảng uỷ công an thành phố thống nhất với Ban Tổ chức Thành uỷ để đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Thành uỷ chỉ định đồng chí đó vào Đảng uỷ xã, phường; Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường (nếu có) và giữ chức bí thư chi bộ công an xã, phường theo quy định.

2.5. Đảng uỷ Công an thành phố trước khi đề nghị cấp trên quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng kỷ luật đối với trưởng, phó trưởng công an xã, phường thì trao đổi, thống nhất với Đảng uỷ xã, phường. Nếu Đảng uỷ xã, phường có ý kiến khác thì Đảng uỷ Công an thành phố quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp Trưởng công an xã, phường là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường thì báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành uỷ trước khi quyết định.

Điều 12. Đảng uỷ, Chi uỷ các Đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành uỷ và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định, quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ và của Ban Thường vụ Thành uỷ về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên.

3. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các chi bộ trực thuộc.

4. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ nhân sự giới thiệu ứng cử các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư; nhân sự bổ sung Ban thường vụ đảng uỷ, Ban chấp hành đảng bộ.

5. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

6. Bầu Ủy viên Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy; bầu Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.

7. Chuẩn y chi uỷ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy; chỉ định bổ sung chi uỷ viên các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy.

8. Trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy đang công tác tại cơ quan đơn vị mình theo phân cấp.

9. Quyết định chương trình kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của tổ chức đảng trực thuộc đối với các chức vụ và lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

Điều 13. Đảng ủy, Chi ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở doanh nghiệp, cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc ngành dọc cấp tỉnh quản lý

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên.

3. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các chi bộ trực thuộc.

4. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

5. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư; nhân sự bổ sung Ban thường vụ đảng ủy, Ban chấp hành đảng bộ.

6. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

7. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; bầu Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.

8. Chuẩn y Chi uỷ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy; chỉ định bổ sung chi uỷ viên các chi bộ trực thuộc, khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy.

9. Báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy có ý kiến tham gia với ngành dọc cấp tỉnh về việc bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ của cơ quan, đơn vị do ngành dọc cấp tỉnh quản lý thuộc quyền tham gia ý kiến của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

10. Quy định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với cấp uỷ trực thuộc.

11. Quyết định chương trình kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của tổ chức đảng trực thuộc đối với các chức vụ và lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC THÀNH ỦY VỀ TỔ CHỨC, CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 14. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

1. Theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy trong lĩnh vực công tác liên quan;

2. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị với Ban Thường vụ Thành ủy xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Thành ủy đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 15. Ban Tổ chức Thành ủy

1. Chịu trách nhiệm cho Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy các nội dung quản lý tổ chức, cán bộ đối với các chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Chủ trì phối hợp với cấp uỷ đảng, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu

ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách; thẩm tra xác minh, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cán bộ được quy hoạch các chức danh này.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, tổng hợp, đề xuất và trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo phân cấp.

4. Chuẩn bị đề Thường trực Thành ủy kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử các chức vụ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cử cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đi học tập, thăm quan, công tác ở nước ngoài.

5. Thẩm tra, xác minh và đề xuất kết luận, mức xử lý, sử dụng, quản lý đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có vấn đề về chính trị cần xem xét.

6. Tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy quyền của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

7. Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; thu thập quản lý hồ sơ dữ liệu cán bộ trong khối Đảng, đoàn thể thành phố, đảng viên trong Đảng bộ thành phố.

8. Trên cơ sở kết luận của Thường trực Thành ủy, Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác tổ chức, cán bộ; Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, ủy quyền cho Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy ra các thông báo về công tác tổ chức, cán bộ để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 16. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức vụ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc thành ủy và đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề

về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy khi có yêu cầu.

3. Xem xét quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng và Hướng dẫn của Ban Bí thư về thực hiện quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; trình Ban Thường vụ Thành ủy về kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC ĐÃ NGHỈ HƯU THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

Điều 17. Nội dung quản lý

Cán bộ khi công tác thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý), được Ban Thường vụ Thành ủy xem xét cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Khi tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp; lãnh đạo cấp trưởng các hội và các tổ chức thành phố (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

3. Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

Điều 18. Phân cấp, quản lý

1. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên là Bí thư Thành ủy (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy), nguyên Phó Bí thư Thành ủy; nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Thường trực Thành uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý. Riêng đối với trường hợp cán bộ nghỉ hưu khi đi nước ngoài (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền xem xét cho ý kiến của Ban Thường vụ Thành uỷ), thì giao cho Đảng uỷ xã, phường xem xét cho ý kiến theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định trên đây, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành uỷ, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, phòng, ban, ngành của thành phố thực hiện theo phân cấp, quản lý cán bộ trong phạm vi phụ trách. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất có trách nhiệm báo cáo về các quyết định phân công, tiếp nhận, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, xếp lương và thực hiện chính sách cán bộ thuộc quyền quản lý của cấp mình với Ban Tổ Thành uỷ để tổng hợp, quản lý biên chế, quỹ tiền lương (*theo phân cấp*) báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ và Tỉnh uỷ theo quy định.

2. Ban Tổ chức Thành uỷ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề gì cần bổ sung, sửa đổi thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ (qua Ban Tổ chức Thành uỷ) để xem xét quyết định.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (để b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ thành phố,
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành uỷ,
- MTTQ & các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố,
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thành phố,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Thành uỷ,
- Lưu VT/TU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đỗ Đức Minh

PHỤ LỤC SỐ 01

**Danh mục các chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý
thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy**
(Kèm theo Quy định số 17 - QĐ/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2023
của Ban Thường vụ Thành ủy Yên Bái)

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

2. Chức vụ cán bộ thuộc khối cơ quan đảng, tổ chức đảng

- Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành ủy (không là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy); Phó cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị thành phố.
- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở trực thuộc.
- Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc.

3. Chức vụ cán bộ thuộc khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy), Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố.
- Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố (phối hợp quản lý).

4. Chức vụ cán bộ thuộc khối cơ quan Nhà nước

- Trưởng, Phó trưởng các Ban Hội đồng nhân dân thành phố.
- Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.
- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố.
- Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ và phát triển nông nghiệp thành phố.

- Trưởng Ban quản lý chợ Yên Bái.
- Trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi thành phố.
- Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị thành phố.
- Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, xã.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường (cơ cấu là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường).

PHỤ LỤC SỐ 02**Danh mục các chức danh, chức vụ cán bộ do Ban Thường vụ Thành ủy
ủy quyền cho Thường trực Thành ủy quyết định**

*(Kèm theo Quy định số 17 - QĐ/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2023
của Ban Thường vụ Thành ủy Yên Bái)*

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.
2. Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố.
3. Ủy viên Thường vụ các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.
4. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường.
5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố.
6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thành phố.
7. Phó trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi.
8. Phó trưởng Ban quản lý chợ Yên Bái.
9. Phó đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị thành phố.
10. Phó hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
11. Cấp trưởng, cấp phó các hội đặc thù cấp thành phố (*thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý*).
12. Cán bộ, công chức, lao động hợp đồng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

PHỤ LỤC SỐ 3**Danh mục các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền
quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố**

*(Kèm theo Quy định số 17 - QĐ/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2023
của Ban Thường vụ Thành ủy Yên Bái)*

1. Công chức khối cơ quan chính quyền và viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo xin chủ trương Thường trực Thành ủy trước khi điều động, luân chuyển).
2. Công chức xã, phường (báo cáo xin chủ trương Thường trực Thành ủy trước khi tuyển dụng, điều động, luân chuyển).
3. Lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo xin chủ trương Thường trực Thành ủy trước khi thực hiện hợp đồng lao động).

PHỤ LỤC SỐ 4
Danh mục các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền
quản lý của Đảng ủy xã, phường
(Kèm theo Quy định số 17 - QĐ/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2023
của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường.
2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường.
3. Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, phường.
4. Trưởng, Phó các ban của Hội đồng nhân dân.
5. Thành viên Ủy ban nhân dân xã, phường.
6. Bí thư, Phó Bí thư, chi uỷ viên các chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường.
7. Công chức xã, phường (trừ khâu tuyển dụng, kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố).
8. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Trưởng, Phó các đoàn thể chính trị - xã hội và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường.
9. Người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ở thôn, tổ dân phố.